

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 6416/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2013

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số loại tài sản như: tàu thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP Ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản 5787/UBND-KT ngày 13/8/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số tài sản;

Căn cứ biên bản liên ngành gồm Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội ngày 14/11/2013 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở thông báo giá của các tổ chức sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô, xe máy, giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự trên thị trường Thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại,

Xét đề nghị của Ban giá - Sở Tài chính ngày 15/11/2013.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá xe mới 100% (Triệu VND)
<b>I/ Xác định giá ghi trên hoá đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:</b>			
<b>1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài</b>			
<b>NHÃN HIỆU FORD</b>			
1	FORD EVEREST; 2499 cm <sup>3</sup> ; 05 chỗ, (xe chuyên dùng chở tiền, trọng tải 325 kg)	2012	910
2	FORD FUSION; 1388 cm <sup>3</sup> ; 05 chỗ	2004	310
<b>NHÃN HIỆU TOYOTA</b>			
1	TOYOTA PRIUS; 1497 cm <sup>3</sup> ; 05 chỗ	2008	1.030
2	TOYOTA LANDCRUISER PRADO VX; 3956 cm <sup>3</sup> ; 08 chỗ	2007	1.600
3	TOYOTA AVALON HYBRID LIMITED; 2494 cm <sup>3</sup> ; 05 chỗ	2013	2.378
<b>NHÃN HIỆU BMW</b>			
1	BMW X5 4.4i; 05 chỗ	2003	1.610
<b>NHÃN HIỆU KIA</b>			
1	KIA MORNING; 998 cm <sup>3</sup> ; 02 chỗ; (ô tô tải van, trọng tải 300 kg)	2013	298
<b>2. Xe sản xuất lắp ráp trong nước</b>			
<b>NHÃN HIỆU MITSUBISHI</b>			
1	MITSUBISHI PAJERO; 3499 cm <sup>3</sup> ; 07 chỗ	2003	790

**Điều 2. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy cụ thể như sau:**

	B. Loại tài sản là xe máy		Giá xe mới 100% (Triệu VND)
<b>1. Xe mô tô nhập khẩu từ nước ngoài</b>			
1	KTM 125 DUKE; 125 cc		50

2	KTM 200 DUKE; 200 cc		51
3	KTM 690 DUKE R; 690 cc		139
4	KTM 250 EXC-F; 250 cc		95
5	KTM 450 EXC; 449 cc		109
6	KTM 990 SUPER MOTOR T; 1000 cc		150
7	KTM 990 SUPER DUKE R; 1000 cc		145
8	KTM 1190 RC8R; 1195 cc		208
<b>2. Xe mô tô sản xuất, lắp ráp trong nước</b>			
1	SYM ATTLA POWER 125 EFI-VJ1; 125 cc		47

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các mức giá xe đã ban hành trái với mức giá quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Ban giá, các phòng Thanh tra thuế, các phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục thuế quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội (để p/hợp)
- Như điều 4 (để thực hiện);
- Lưu VT, BG. *lu*

